

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi
giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh “về việc thông qua dự thảo nghị quyết ban hành Quy định phân cấp
nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương của tỉnh Bạc Liêu
năm 2023”; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2022. Áp dụng cho năm ngân sách 2023 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2023 - 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ TC; Bộ KH và ĐT (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND; UBNDTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).



CHỦ TỊCH

Lữ Văn Hùng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương
tỉnh Bạc Liêu năm 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về nguyên tắc, phạm vi phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2023 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2023 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Nguyên tắc và phạm vi phân cấp quản lý ngân sách

1. Phân cấp quản lý ngân sách trên cơ sở Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các quy định hiện hành.

2. Đảm bảo phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.

3. Phân cấp nguồn thu nhằm đảm bảo chủ động để thực hiện những nhiệm vụ được giao. Phân cấp tối đa trên địa bàn, nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp quản lý cho cấp chính quyền đó. Chú trọng khả năng đáp ứng nhu cầu chi tại chỗ; hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên, từng bước tiến tới tự cân đối ngân sách ở từng cấp.

4. Tất cả các cấp chính quyền từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn trong tỉnh đều được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể.

a) Ngân sách tỉnh.



b) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: Gọi chung là ngân sách cấp huyện.

c) Ngân sách các xã, phường, thị trấn: Gọi chung là ngân sách cấp xã.

5. Ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo, thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, các khoản chi lớn của địa phương và hỗ trợ cho các cấp ngân sách của địa phương chưa cân đối được thu, chi ngân sách. Ngân sách cấp huyện chủ động khai thác tốt các nguồn thu để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp, đặc biệt là các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực đầu tư phát triển.

6. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo. Trường hợp cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, chính sách, định mức mới làm ảnh hưởng đến thu, chi ngân sách thì phải có những giải pháp xử lý kịp thời nhằm đảm bảo khả năng cân đối ngân sách của từng cấp.

Cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý Nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì phải chuyển kinh phí từ ngân sách cấp trên cho cấp dưới để thực hiện.

Ngoài ra, không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác (*trừ trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 9 Điều 9 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015*).

7. Thực hiện phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp và bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới đối với những nguồn thu hạn chế, không thể cân đối cho các nhiệm vụ chi theo phân cấp để đảm bảo công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương.

8. Ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong thời kỳ ổn định ngân sách. Số bổ sung từ ngân sách cấp trên là khoản thu của ngân sách cấp dưới.

9. Trong thời kỳ ổn định ngân sách, các địa phương được sử dụng nguồn tăng thu của địa phương được hưởng để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Đối với số tăng thu so với dự toán thực hiện được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi.

b) Bổ sung quỹ dự trữ tài chính.

c) Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương.

d) Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội.

đ) Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng.

e) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

Trường hợp kết thúc năm ngân sách, ngân sách địa phương hụt thu so với dự toán do nguyên nhân khách quan, sau khi đã thực hiện điều chỉnh giảm một số

khoản chi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 52 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương mà chưa bảo đảm được cân đối ngân sách địa phương thì ngân sách cấp trên hỗ trợ ngân sách cấp dưới theo khả năng của ngân sách cấp trên.

Sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách phải tăng khả năng tự cân đối, thực hiện giảm dần số bổ sung từ ngân sách cấp trên hoặc tăng tỷ lệ phần trăm (%) điều tiết số thu nộp về ngân sách cấp trên.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Điều 3. Ngân sách tỉnh

1. Nguồn thu của ngân sách tỉnh gồm:

a) Nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100%, phân cấp cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

- Thuế tài nguyên do cấp tỉnh quản lý, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí.
- Lệ phí môn bài thu từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần vốn Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp do cấp tỉnh quản lý.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do cấp tỉnh quản lý.
- Thu tiền sử dụng đất do cấp tỉnh giao đất (*giao cho các tổ chức, công ty, doanh nghiệp, ... Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này do Ủy ban nhân tỉnh cấp; không kể thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện tổ chức đấu giá, nhưng thẩm quyền phê duyệt thuộc cấp tỉnh thì thực hiện phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện (đơn vị có tài sản thực hiện đấu giá)*).
- Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do cấp tỉnh quản lý.
- Lệ phí trước bạ do cấp tỉnh quản lý.
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán.
- Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu.
- Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.

- Thu từ bán tài sản Nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý.

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh.

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước của cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được khoán chỉ phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Lệ phí do các cơ quan Nhà nước của cấp tỉnh thực hiện thu.

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan Nhà nước của cấp tỉnh quyết định thực hiện.

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

- Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.

- Tiền sử dụng khu vực biển đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương.

- Tiền đền bù thiệt hại đất.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác thuộc cấp tỉnh quản lý;

- Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh;

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

- Các khoản thu khác của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Nguồn thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, phân cấp cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

- Thuế giá trị gia tăng từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh do cấp tỉnh quản lý, không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh do cấp tỉnh quản lý, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí.

- Thuế thu nhập cá nhân (*từ tiền lương, tiền công trong khu vực doanh nghiệp, lĩnh vực xổ số kiến thiết, điện toán*).

- Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu.

- Thuế bảo vệ môi trường, không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

c) Nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100%, thực hiện phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện.

- Tiền sử dụng đất do cấp huyện quản lý.

- Thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện tổ chức đấu giá nhưng thẩm quyền phê duyệt thuộc cấp tỉnh thì thực hiện phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện (*đơn vị có tài sản thực hiện đấu giá*).

d) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

đ) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.

e) Vay bù đắp bội chi ngân sách địa phương.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh:

a) Chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư cho các chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý.

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật; chi quy hoạch.

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b) Chi thường xuyên:

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề do cấp tỉnh quản lý:

+ Giáo dục phổ thông, phổ cập giáo dục, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác.

+ Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác đã phân cấp cho các đơn vị cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; hoạt động đo lường chất lượng; các hoạt động khoa học và công nghệ khác do cấp tỉnh quản lý.

- Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ.



- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác do cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp văn hóa thông tin: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hoá thông tin khác do cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Phát thanh, truyền hình và các tổ chức hoạt động khác do cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp thể dục thể thao: Bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác do cấp tỉnh thực hiện.

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Tăng cường năng lực quản lý môi trường, chỉ cho phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường của cấp tỉnh.

- Các hoạt động kinh tế do cấp tỉnh quản lý:

- + Sự nghiệp giao thông: Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cầu, đường bộ, đường thủy nội địa và công trình giao thông khác do cấp tỉnh quản lý; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường.

- + Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm và khuyến công, chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- + Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác do cấp tỉnh quản lý.

- + Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính; các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do cấp tỉnh thực hiện.

- + Chi công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

- + Điều tra cơ bản; các sự nghiệp kinh tế khác do cấp tỉnh thực hiện.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam ở cấp tỉnh.

- Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Chi đảm bảo xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản do chính quyền địa phương vay.

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương.

đ) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp tỉnh.

e) Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.

Điều 4. Ngân sách cấp huyện

1. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện, gồm:

a) Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện.

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước thuộc cấp huyện thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện và doanh nghiệp Nhà nước thuộc cấp huyện thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí do các cơ quan Nhà nước thuộc cấp huyện thực hiện thu.

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cấp huyện thực hiện.

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác thuộc cấp huyện quản lý.

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp huyện.

- Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

- Các khoản thu khác của ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách tỉnh với ngân sách cấp huyện.

- Lệ phí môn bài thu từ các Doanh nghiệp, Công ty, Hợp tác xã (*không kể Lệ phí môn bài thu từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần có vốn Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*).

- Thuế giá trị gia tăng do cấp huyện quản lý, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hoá nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.



- Thuế thu nhập doanh nghiệp do cấp huyện quản lý, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt do cấp huyện quản lý, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hoá nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hoá từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước.

- Thuế tài nguyên do cấp huyện quản lý, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế thu nhập cá nhân do cấp huyện quản lý (*chuyển nhượng tài sản, ...*).

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp do cấp huyện quản lý (*trừ thu từ hộ gia đình*).

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do cấp huyện quản lý.

- Tiền sử dụng đất do cấp huyện giao đất (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này do Ủy ban nhân tỉnh, cấp huyện cấp; không kể thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện tổ chức đấu giá, nhưng thẩm quyền phê duyệt thuộc cấp tỉnh thì thực hiện phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện (đơn vị có tài sản thực hiện đấu giá)*).

- Thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện tổ chức đấu giá, nhưng thẩm quyền phê duyệt thuộc cấp tỉnh thì thực hiện phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện (*đơn vị có tài sản thực hiện đấu giá*).

- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước do cấp huyện quản lý, không kể tiền thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Lệ phí trước bạ do cấp huyện quản lý.

c) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

d) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước chuyển sang.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách huyện:

a) Chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư cho các chương trình, dự án do cấp huyện quản lý.

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính do cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp do cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật; chi quy hoạch.

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo phân cấp do cấp huyện quản lý.

b) Chi thường xuyên:

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề do cấp huyện quản lý:

- + Giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác.
- + Đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác.
- Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Các hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ và các hoạt động khoa học và công nghệ khác do cấp huyện quản lý (*trừ nhiệm vụ chỉ nghiên cứu khoa học công nghệ*).
- Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do cấp huyện thực hiện theo quy định của Chính phủ.
- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác do cấp huyện quản lý.
- Sự nghiệp văn hóa thông tin và hoạt động văn hoá khác do cấp huyện quản lý.
- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các tổ chức hoạt động khác do cấp huyện quản lý.
- Sự nghiệp thể dục thể thao và các tổ chức hoạt động khác do cấp huyện quản lý.
- Sự nghiệp bảo vệ môi trường và các tổ chức hoạt động khác do cấp huyện quản lý.
- Các hoạt động kinh tế do cấp huyện quản lý:
 - + Sự nghiệp giao thông: Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cầu, đường bộ, đường thủy nội địa và công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường.
 - + Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm và khuyến công, chi khoán nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
 - + Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác.
 - + Chi công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.
 - + Các sự nghiệp kinh tế khác.
 - Hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam ở cấp huyện.
 - Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Chi đảm bảo xã hội: bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp huyện.

d) Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

Điều 5. Ngân sách cấp xã

1. Nguồn thu của ngân sách cấp xã, gồm:

a) Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%.

- Các khoản phí, lệ phí giao cho xã tổ chức thu theo quy định.

- Thu từ các hoạt động sự nghiệp của xã, phần nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác do xã quản lý theo quy định của pháp luật.

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cấp xã thực hiện.

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc xã xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

- Các khoản huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân gồm: Các khoản huy động đóng góp theo quy định của pháp luật, các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý.

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã.

- Thu kết dư ngân sách xã năm trước.

- Các khoản thu khác của ngân sách xã theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, huyện với ngân sách cấp xã.

- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do cấp xã quản lý.

- Lệ phí trước bạ nhà, đất.

c) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện.

d) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước chuyển sang.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:

a) Chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách xã theo phân cấp của cấp tỉnh theo các lĩnh vực chi được quy định tại điểm b khoản này.

- Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và Luật Đầu tư công cho từng dự án nhất định, do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý theo các lĩnh vực chi được quy định tại điểm b khoản này.

b) Chi thường xuyên:

- Chi quốc phòng: Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

- Chi sự nghiệp giáo dục: Hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã.

- Chi cho nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ (*không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ*).

- Chi sự nghiệp y tế: Hỗ trợ phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã.

- Chi hoạt động văn hóa, thông tin.

- Chi hoạt động phát thanh, truyền thanh.

- Chi hoạt động thể dục, thể thao.

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường, bao gồm thu gom, xử lý rác thải.

- Chi các hoạt động kinh tế bao gồm: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng, các công trình khác do xã quản lý; hỗ trợ khuyến khích phát triển các hoạt động kinh tế như: Khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo chế độ quy định; các hoạt động kinh tế khác.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật:

+ Chi hoạt động của các cơ quan Nhà nước: Tiền lương cho cán bộ, công chức; tiền công lao động và hoạt động phí đại biểu Hội đồng nhân dân; các khoản phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước; công tác phí; chi về hoạt động, văn phòng, như: Chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, phí bưu điện, điện thoại, hội nghị, chi tiếp tân, khánh tiết; chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên trụ sở, phương tiện làm việc và tài sản cố định khác; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn cho cán bộ xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định; chi khác theo chế độ quy định.

+ Kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ở xã.

+ Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã (*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam*) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (*nếu có*).

+ Chi phụ cấp của cán bộ không chuyên trách xã và ấp, khóm theo quy định.

+ Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở xã theo quy định của pháp luật.

- Chi cho công tác xã hội do xã quản lý: Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định (*không kể trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc và trợ cấp thôi việc 01 lần cho cán bộ xã nghỉ việc từ ngày 01 tháng 01 năm 1998 trở về sau do bảo hiểm xã hội chi trả*); chi thăm hỏi các gia đình chính sách; trợ giúp xã hội và công tác xã hội khác.

- Các khoản chi thường xuyên khác ở xã theo quy định của pháp luật.

c) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp xã./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH